

Bản án số: 24/2020/DS-ST
Ngày 06 - 5 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á.

Địa chỉ trụ sở: số 130, đường Phan Đăng L, Quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T: Bà Nguyễn Thị N - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 428 ngày 06/4/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Chị Huỳnh Thúy D - Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 16/12/2019).

Bị đơn: Anh Phạm Minh C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp X D, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á chi nhánh tỉnh Cà Mau trình bày:

Vào ngày 10/5/2014 Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á ký hợp đồng tín dụng với anh Phạm Minh C để vay số tiền 10.000.000 đồng (bằng hình thức cấp thẻ tín dụng), thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Sau khi vay anh C có trả được 01 phần vốn và lãi, đến ngày 10/5/2016 anh C trả được 5.634.000 đồng vốn và số tiền lãi là 1.746.000 đồng. Sau đó anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng ký kết. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á số tiền vốn gốc 4.366.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.567.380 đồng và lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đ Á khởi kiện yêu cầu anh Phạm Minh C trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Á thấy rằng: Anh C có ký hợp đồng tín dụng số 023TGOP14131145 với Ngân hàng TMCP Đ Á về việc cấp thẻ để vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân là thực tế có xảy ra và anh C đã thanh toán một phần vốn cho Ngân hàng. Đối với lãi suất các bên thỏa thuận, tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận lãi suất giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á và anh C hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày 06/5/2020 anh C còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á số tiền vốn 4.366.000 đồng và số tiền lãi 2.567.380 đồng.

Đối với anh C mặc dù anh C biết nội dung khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á, nhưng anh C không có ý kiến phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Á thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, buộc anh Phạm Minh C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền vốn gốc 4.366.000 đồng và số tiền lãi 2.567.380 đồng và lãi tiếp tục phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ

thảm đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Đ Á không phải chịu. Anh Phạm Minh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 5; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á. Buộc anh Phạm Minh C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á tổng số tiền 6.933.380 đồng (trong đó vốn gốc 4.366.000 đồng, số tiền lãi 2.567.380 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phạm Minh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Á 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010340 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Phạm Minh C phải chịu: 346.669 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng)

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

